

TÊN HUYỆT Ở 6 MẠCH KỲ KINH CÒN LẠI**A. Xung mạch**

Hội âm, Khí xung, Hoàn cốt, Đại hách, Khí huyết, Tứ mẫn, Trung chú, Hoang du, Thương khúc, Thạch quan, Âm đô.

B. Đới mạch

Đới mạch, Ngũ khu, Duy đạo.

C. Âm kiều mạch

Chiếu hải, Giao tín, Tình minh.

D. Dương kiều mạch

Thân mạch, Bộc tham, Phụ dương, Cự liêu, Nhu hội, Cự cốt, Kiên ngung, Địa thương, Cự liêu, Thừa khắp, Tình minh, Phong trì, Phong thủ.

Đ. Âm duy mạch

Trúc tân, Xung môn, Phủ xá, Đại hoành, Phúc ai, Kỳ môn, Thiên đột, Liêm tuyến.

E. Dương duy mạch

Kim môn, Dương giao, Thiên liêu, Nhu du, Kiên tỉnh, Phong trì, Á môn, Phong thủ, Não không, Thừa linh, Chính doanh, Mục song, Lâm khắp, Dương bạch, Bản thần, Đầu duy.